

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **33**/2023/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **07** tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 225/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp và việc kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn, buôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng và việc kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung khác có liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố, không quy định tại Nghị quyết này, được thực hiện theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố;

b) Cán bộ, công chức cấp xã;

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

d) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố;

đ) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố;

e) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội ở cấp xã.

Điều 2. Chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, gồm:

a) Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Tổ chức;

b) Phụ trách Tuyên giáo – Dân vận;

c) Phụ trách Văn phòng Đảng ủy;

d) Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (thực hiện bố trí theo quy định pháp luật chuyên ngành);

đ) Phụ trách Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ;

e) Phụ trách Đài truyền thanh - Nhà văn hóa;

g) Phụ trách Kế hoạch – Giao thông – Thủy lợi – Nông lâm nghiệp;

h) Phụ trách Cải cách hành chính – Công nghệ thông tin;

- i) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- k) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- l) Phó Chủ tịch Hội Nông dân (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
- m) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- n) Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- o) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- p) Chủ tịch Hội Người cao tuổi.

2. Trường hợp cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao ít hơn các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện bố trí kiêm nhiệm chức danh.

3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Chức danh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,8 lần mức lương cơ sở/người/tháng, gồm:

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy - Tổ chức;
- Phụ trách Tuyên giáo – Dân vận;
- Phụ trách Văn phòng Đảng ủy;
- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự;
- Phụ trách Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Chức danh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng, gồm:

- Phụ trách Đài truyền thanh - Nhà văn hóa;
- Phụ trách Kế hoạch – Giao thông – Thủy lợi – Nông lâm nghiệp;
- Phụ trách Cải cách hành chính – Công nghệ thông tin;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi.



c) Mức phụ cấp quy định tại điểm a, điểm b Khoản này chưa bao gồm phần hỗ trợ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế do Nhà nước đảm bảo.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP (bao gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, buôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận), được hưởng phụ cấp hàng tháng, như sau:

1. Đối với thôn, buôn, tổ dân phố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP:

a) Bí thư Chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 2,05 lần mức lương cơ sở/tháng;

b) Trưởng thôn, buôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 2,05 lần mức lương cơ sở/tháng;

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, buôn, tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 1,9 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với thôn, buôn, tổ dân phố quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP:

a) Bí thư Chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 1,55 lần mức lương cơ sở/tháng;

b) Trưởng thôn, buôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 1,55 lần mức lương cơ sở/tháng;

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, buôn, tổ dân phố hưởng mức phụ cấp bằng 1,4 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 4. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố; kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố

1. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã cứ giảm được 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao theo quy định hiện hành, kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm, trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

2. Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở thôn, buôn, tổ dân phố cứ giảm được 01 người theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm, trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố mà cứ giảm được 01 người theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết này thì được hưởng 100% mức hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố cũng chỉ hưởng một mức hỗ trợ kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 5. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố

1. Hỗ trợ đối với Phó Bí thư Chi bộ (nơi đủ điều kiện bố trí Phó Bí thư chi bộ theo quy định hiện hành) bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng;

2. Hỗ trợ đối với Phó Trưởng thôn, buôn, Tổ phó tổ dân phố (nơi có Phó Trưởng thôn, buôn, Tổ phó tổ dân phố theo quy định hiện hành) bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng;

3. Hỗ trợ đối với Phó Trưởng ban Công tác Mặt trận ở thôn, buôn, tổ dân phố bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/tháng;

4. Hỗ trợ đối với Trưởng các Chi hội Đoàn thể ở thôn, buôn, tổ dân phố, gồm: Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên và Chi Hội Nông dân (áp dụng đối với nơi có hoạt động nông, lâm, ngư và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam) bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 6. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội ở cấp xã

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được khoán bằng 20.000.000 đồng/năm.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được khoán bằng 20.000.000 đồng/năm.

3. Mỗi tổ chức Chính trị - Xã hội cấp xã, gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ được khoán bằng 17.000.000 đồng/năm/tổ chức.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, buôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, buôn, tổ dân phố tại Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, buôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức Chính trị - Xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ thi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT HĐND, UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CT HĐND.



Huỳnh Thị Chiến Hòa